

DỰ TOÁN
Thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Ngày hè năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 1635/SGDĐT-GDMN ngày 26/11/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày Thứ Bảy, ngày hè, ngoài giờ hành chính;

Căn cứ công văn số 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của nhà trường. Trường Mầm non Mỹ Tiến xây dựng Dự toán thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngày hè năm 2026 như sau:

I. Dự kiến số trẻ đến trường trong thời gian hè năm 2026

STT	Tên lớp	Số lớp khu A	Số lớp khu B	Số trẻ đi học ngày hè	Ghi chú
1	Lớp 3 tuổi	2	1	57	
2	Lớp 4 tuổi	2	1	78	
3	Lớp 5 - 6 tuổi	1		25	
	Cộng	5	2	160	

II. Thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngày hè năm 2026.

*** Cơ sở mức thu**

- Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

	Nội dung thu	Mức thu	DỰ TOÁN THU		DỰ TOÁN CHI		Ghi chú
			Nội dung	Số tiền	Nội dung	Số tiền	
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú						
a	Dịch vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn, chất đốt)	Tiền ăn 22.000đồng/trẻ/ngày	160 trẻ x 22.000 đồng/ngày x 26 ngày x 3 tháng	274.560.000	Chi mua lương thực, thực phẩm theo khẩu phần	274.560.000	
		Tiền chất đốt 2.000đồng/trẻ/ngày	160 trẻ x 2.000 đồng/ngày x 26 ngày x 3 tháng	24.960.000	Chi mua chất đốt và các chi phí khác có liên quan	24.960.000	
b	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú	6.000đồng/trẻ/ngày	160 trẻ x 6.000 đồng x 26 ngày x 3 tháng	74.880.000	Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp (80%)	59.904.000	
					Chi công tác quản lý (20%)	14.976.000	
c	Dịch vụ nấu ăn	100.000đồng/trẻ/tháng	160 trẻ x 100.000 đồng x 3 tháng	48.000.000	Chi trả tiền công và các khoản đóng góp theo quy định (nếu có) cho nhân viên nấu ăn tại nhà trường	48.000.000	
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em ngày hè	30.000đồng/trẻ/ngày	160 trẻ x 30.000 đồng x 26 ngày x 3 tháng	374.400.000	Nộp thuế TNDN 2%	7.488.000	
					Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp (70%)	256.838.400	
					Chi cho BQL dạy thêm học thêm (18%)	66.044.160	
					Chi tiền điện, sửa chữa, tăng cường CSVC,...(12%)	44.029.440	
3	Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh	25.000đồng/trẻ/tháng	101 trẻ x 30.000 đồng x 3 tháng	14.400.000	Trả công thu gom rác hàng ngày: 799.200 đồng/tháng x 3 tháng	2.397.600	
					Chi tiền công vệ sinh lớp học	6.000.000	

					Mua công cụ, dụng cụ lao động, hóa chất,...	6.002.400	
4	Dịch vụ nước cho học sinh	20.000 đồng/trẻ/tháng	160 trẻ x 20.000 đồng/trẻ/tháng x 3 tháng	9.600.000	Chi tiền nước sạch	9.000.000	
					Chi sửa chữa, bảo dưỡng máy lọc nước, bổ sung ca cốc, bình đựng nước	600.000	
5	Dịch vụ làm mát bằng điều hòa	20.000 đồng/trẻ/tháng	160 trẻ x 30.000 đồng/trẻ	3.200.000	Chi trả tiền điện của tháng sử dụng điều hòa	3.200.000	
	TỔNG CỘNG			824.000.000		824.000.000	

Trên đây là Dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngày hè năm 2026 của Trường Mầm non Mỹ Tiến.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Chính